

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN HÓA HỌC 8
TUẦN 12

- Câu 1:** Để nhận biết các chất CaO, SO₃, N₂O₅ phải dùng thuốc thử là
A. nước, quỳ tím, dd BaCl₂. B. nước.
C. dung dịch HCl. D. quỳ tím.
- Câu 2:** Hợp chất RH₃ trong đó R chiếm 82,35% khối lượng. Công thức hóa học của hợp chất là
A. NH₃. B. PH₃. C. AsH₃. D. AlH₃.
- Câu 3:** Một hợp chất trong đó có hydro chiếm tới 20% khối lượng, còn lại là cacbon. Tỉ khối của hợp chất so với H₂ là 15. Công thức hóa học của hợp chất là
A. C₂H₄. B. C₂H₂. C. C₂H₆. D. C₃H₈.
- Câu 4:** Trong những chất dưới đây, chất nào làm quỳ tím hóa xanh?
A. Đường. B. Muối ăn. C. Nước vôi. D. Giấm ăn.
- Câu 5:** Trong số những chất có công thức hóa học dưới đây, chất nào không làm quỳ tím đổi màu?
A. HNO₃. B. NaOH. C. Ca(OH)₂. D. NaCl.
- Câu 6:** Phản ứng nào dưới đây là phản ứng thế?
A. $2KClO_3 \rightarrow 2KCl + O_2$. B. $SO_3 + H_2O \rightarrow H_2SO_4$.
C. $Fe_2O_3 + 6HCl \rightarrow FeCl_3 + 3H_2O$. D. $Fe_3O_4 + 4H_2 \rightarrow 3Fe + 4H_2O$.
- Câu 7:** Có ba oxit sau: MgO, SO₃, Na₂O. Có thể nhận biết được các chất đó bằng thuốc thử nào sau đây?
A. Chỉ dùng nước. B. Chỉ dùng dung dịch kiềm.
C. Chỉ dùng axit. D. Dùng nước và giấy quỳ tím.
- Câu 8:** Cho hỗn hợp kim loại gồm 4,6g Na và 3,9g K tác dụng với nước dư. Thể tích khí H₂ (đktc) thoát ra là
A. 1,12 lít. B. 2,24 lít. C. 3,36 lít. D. 4,48 lít.
- Câu 9:** Muốn điều chế 22,4 lít H₂ (đktc) thì cần lấy kim loại nào dưới đây cho tác dụng với dung dịch axit để chỉ cần một khối lượng nhỏ nhất?
A. Mg. B. Fe. C. Zn. D. Al.
- Câu 10:** Cho 140 kg vôi sống chứa 90% CaO tác dụng hết với nước thì khối lượng vôi tôi Ca(OH)₂ thu được là
A. 160 kg. B. 165 kg. C. 166 kg. D. 166,5 kg.

Biết NTK: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na= 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32;
Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40; Mn = 55; Fe = 56; Cu = 64; Zn = 65; As = 75; Ba = 137

-----Hết-----